TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Chí Sung và ông Trần Minh Hải
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lực - Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà*:** ông Nguyễn Gia Binh, Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Hải H**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 25/6/1972, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Tổ 8, phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Chu Vĩnh N, đã chết và bà Lưu Thị L, sinh năm 1949; Vợ, con: chưa có; Bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Bản án số 05 ngày 15/01/1999 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Chu Hải H 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bản án số 32 ngày 14/4/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xử phạt Chu Hải H 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bản án số 13 ngày 09/01/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu, xử phạt Chu Hải H 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Chu Hải H đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí đối với các bản án nêu trên, nên tính đến ngày 17/5/2024 bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Đồng Văn T, sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKHKTT: tổ 3, phường Q, thành phố L; Nơi ở: tổ 2, phường Q, thành phố L (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn Q, sinh năm 1980, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: tổ 28, phường Đ, thành phố L (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 17/5/2024, H đang ở nhà một mình tại tổ 8, phường Đoàn Kết, thành phố L thì Trần Văn Q, sinh năm 1980, trú tại tổ 28, phường Đ, thành phố L điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng mang biển kiểm soát (BKS) 25B1-113.04 đến rủ H đi mua 300.000 đồng ma túy, loại Hồng phiến để sử dụng, H đồng ý. H sử dụng số thuê bao 0964350177 của H gọi đến số thuê bao 0774335910 của Đồng Văn T, sinh năm 1981, đang sinh sống tại tổ 2, phường Q, thành phố L *(Nơi đăng ký HKTT: Tổ 3, phường Q)* hỏi mua 300.000 đồng Hồng phiến, T đồng ý. H gọi điện thoại cho T xong thì Q điều khiển xe mô tô của Q chở H đến nhà T tại tổ 2, phường Q để mua Hồng phiến. Khi Q chở H đến đầu ngõ rẽ vào nhà T, cách nhà T khoảng 30 mét thì Q dừng xe và đưa cho H 300.000 đồng. H nhận 300.000 đồng của Q rồi một mình đi bộ theo đường dân sinh đến nhà T thì gặp T đang đứng một mình tại cổng nhà T. Qua trao đổi mua bán, T đã bán cho H 06 viên Hồng phiến được gói bên ngoài bằng 01 mảnh nilon màu xanh với giá 300.000 đồng. Mua bán xong, H cất giấu 06 viên Hồng phiến vào bên trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ quay lại vị trí Q đứng đợi. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô của Q chở H đi tìm địa điểm để sử dụng Hồng phiến. Hồi 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi Q và H đang dừng xe ở ven đường dân sinh tại Tổ 8, phường Đoàn Kết, thành phố L thì gặp tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý Công an thành phố L phối hợp với Công an phường Đoàn Kết, thành phố L đang làm nhiệm vụ. Khi thấy tổ công tác, Q đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát còn H bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 06 viên Hồng phiến.

Căn cứ lời khai của Chu Hải H, hồi 09 giờ 45 phút ngày 18/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã T hành khám xét khẩn cấp đối với Đồng Văn T. Kết quả khám xét đã phát hiện và thu giữ: 01 gói được gói bằng mảnh giấy màu bạc, bên trong có chứa chất nhựa khô màu đen hồng; 02 bơm tiêm bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 chai nhựa màu trong suốt, thân ống hình trụ tròn có gắn xuyên từ ngoài vào trong 01 ống hút màu vàng, miệng chai có gắn một ống nhựa màu xám. Tại Cơ quan điều tra T khai nhận: Ngày 15/5/2024, T đã mua được 10 viên Hồng phiến *(dạng viên nén hình tròn, màu hồng)* với giá 300.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch T gặp tại chợ San Thàng, thuộc bản Mới, xã San Thàng, thành phố L. Sau đó T đem số Hồng phiến về nhà sử dụng hết, còn lại một ít sái hồng phiến T gói lại bằng mảnh giấy màu bạc để trên giường trong phòng ngủ của T thì bị Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ. Các đồ vật, tài liệu còn lại là công cụ T sử dụng ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã T hành các biện pháp điều tra nH T không thừa nhận bán Hồng phiến cho H như lời khai của H.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập Trần Văn Q lên làm việc nH Q không thừa nhận đưa tiền cho H để đi mua Hồng phiến như lời khai của H. Q khai nhận vào tối ngày 17/5/2024 có điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng mang biển kiểm soát 25B1-113.04 đến nhà H chơi và chở H đến đường đi huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, khi đến nơi thì H xuống xe và đi vào một đường dân sinh còn Q đứng đợi ở ngoài nên không biết H đi mua ma túy, quá trình chở H về nhà

Q cũng không biết H tàng trữ ma tuý trong người.

Tại bản Kết luận giám định số 30/KLGĐ ngày 17/5/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 581/KL-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 06 viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của Chu Hải H trong quá trình bắt quả tang ngày 17/5/2024 có khối lượng là 0,56 gam. Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 29a/KLGĐ ngày 18/5/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 4695/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Chất nhựa khô màu đen hồng thu giữ của Đồng Văn T trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 18/5/2024 có khối lượng là 0,05 gam. Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Methamphetamine trong mẫu rất nhỏ (lượng vết), dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng, khối lượng chất này trong mẫu.

Cáo trạng số 54/CT-VKSTP ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Chu Hải H về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Hải H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Hải H từ 24 tháng đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2024.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 0,3 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy màu bạc, 02 bơm tiêm bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 chai nhựa màu trong suốt, thân ống hình trụ tròn có gắn xuyên từ ngoài vào trong 01 ống hút màu vàng, miệng chai có gắn một ống nhựa màu xám. Trả lại cho bị cáo Chu Hải H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A73 lắp sim thuê bao số 0964350177 và trả lại cho Đồng Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y16 lắp sim thuê bao số 0774335910 thu giữ của Đồng Văn T.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo là sai, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất, có cơ hội về sống với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà, có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 22 giờ 15 phút ngày 17/5/2024, tại Tổ 8, phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Chu Hải H đang tàng trữ trái phép 0,56 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý Công an thành phố L phối hợp với Công an phường Đoàn Kết, thành phố L phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Chu Hải H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nH vì mục đích tư lợi của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Chu Hải H có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: [...]

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân xét xử lần về các hành vi vi phạm pháp luật, cụ thể: Bản án số 05 ngày 15/01/1999 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Chu Hải H 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bản án số 32 ngày 14/4/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xử phạt Chu Hải H 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bản án số 13 ngày

09/01/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu, xử phạt Chu Hải H 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Chu Hải H đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí đối với các bản án nêu trênn, nên tính đến ngày 17/5/2024 bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố, mẹ đẻ là ông Chu Vĩnh Nhì, bà Lưu Tú Liên được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người đã từng bị Toà án xét xử và phải chấp hành hình phạt tù nH bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân để cải tạo mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt nghiêm khắc nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,56 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Chu Hải H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã trích 0,26 gam Methamphetamine gửi đi giám định và 0,05 gam Methamphetamine thu giữ của Đồng Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi toàn bộ đi giám định. Sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 02 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L *(Theo hồ sơ bên trong là 0,3 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu vật đi giám định thu giữ của Chu Hải H, 01 mảnh giấy nilon màu xanh, 01 mảnh giấy màu bạc)* và 01 thùng bìa cát tông màu vàng, trên thùng bìa có dòng chữ "COLOSlgGOLD" *(Theo hồ sơ bên trong là 02 bơm tiêm bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 chai nhựa màu trong suốt, thân ống hình trụ tròn có gắn xuyên từ ngoài vào trong 01 ống hút màu vàng, miệng chai có gắn một ống nhựa màu xám*. Xét thấy, vật chứng trên là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 lắp sim thuê bao số

0964350177 thu giữ của Chu Hải H và 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y16 lắp sim thuê bao số 0774335910 thu giữ của Đồng Văn T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Chu Hải H và Đồng Văn T các tài sản trên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là có phần còn nghiêm khắc. Bởi lẽ, trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, hơn nữa khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ 0,56 gam nằm trong khoảng từ 0,1 gam đến 05 gam tương ứng vứi mức hình phạt tù từa 01 năm đến 05 năm. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo. Đồng thời cũng thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải.

[7] Các vấn đề khác:

Bị cáo Chu Hải H khai nguồn gốc 0,56 gam Methamphetamine bị thu giữ là mua của Đồng Văn T với giá 300.000 đồng, số tiền dùng để mua Methamphetamine là do Trần Văn Q đưa cho H, mục đích mua về sử dụng chung. Tuy nhiên, kết quả điều tra T không thừa nhận hành vi bán trái phép ma tuý cho H; Q cũng không thừa nhận hành vi đưa tiền cho H mua ma tuý, quá trình chở bị cáo H về nhà Q cũng không biết H tàng trữ ma tuý trong người. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo H không có tài liệu chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với T và Q.

Đối với việc Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ 0,05 gam Methamphetamine của Đồng Văn T: Tại Cơ quan điều tra T khai số Methamphetamine bị thu giữ là sái ma túy *(Hồng phiến)* do T sử dụng còn sót lại, nguồn gốc ma túy là T mua của một đàn ông tại chợ San Thàng, xã San Thàng, thành phố L. Do khối lượng ma túy dưới mức tối thiểu truy cứu trách nhiệm hình sự và kết quả điều tra xác định T không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy đối với T là có căn cứ. Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do T không biết nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố bị cáo Chu Hải H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Hải H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2024.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L *(Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh giấy màu bạc dùng để gói ma túy; 02 bơm tiêm bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 chai nhựa màu trong suốt, thân ống hình trụ tròn có gắn xuyên từ ngoài vào trong 01 ống hút màu vàng, miệng chai có gắn một ống nhựa màu xám thu giữ của Đồng Văn T);* 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L *(Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh giấy nilon màu xanh thu giữ của Chu Hải H)* và 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L *(Theo hồ sơ bên trong là 0,3 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu vật đi giám định thu giữ của Chu Hải H).*

Trả lại cho bị cáo Chu Hải H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 lắp sim thuê bao số 0964350177.

Trả lại cho Đồng Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y16 lắp sim thuê bao số 0774335910.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút ngày 20/9/2024 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố L;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố L;
- Cơ quan THAHS Công an TP Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga